TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2025/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 18 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 261/2025/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 2 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Thạch Thị T, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp Bình La, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Thạch Sa M, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp Hòa Lạc B, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thạch Thị T và anh Thạch Sa M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân**:** Chị Thạch Thị T và anh Thạch Sa M thống nhất thuận tình ly hôn

Về con chung: Chị T và anh M thống nhất anh Sa M là người trực tiếp nuôi con chung Thạch Thị T Phụng, sinh ngày 19/4/2026. Chị T có quyền tới lui chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Sa M không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung*:* Không yêu cầu tòa giải quyết

3.Về án phí hôn nhân: Chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền chị T nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009901 ngày 13/2/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Hoàn trả lại cho chị T 150.000 đồng

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi

hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Châu Thành
- UBND xã
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hằng